TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Bà Phạm Kim Tuyến.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thiên Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/4/1999, tại tỉnh M. Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh M; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; Vợ, con: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 59/2017/HSST. Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2018. Theo công văn trả lời thi hành dân sự số 1408/CCTHADS ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè chưa thụ lý hồ sơ nói trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 9 năm 2018, chuyển tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Chí Hoà, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Phan Văn C, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: 628 Lê Văn Lương, phường P, Quận N, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Tống Thị M, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, thị xã L, tỉnh G.

2/ Ông Nguyễn Hòa D, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 124A Ấp 2, xã K, huyện B, Thành phố H.

3/Ông Ngô Hoàng P, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 915/77-79 Khu C làng đại học, Ấp 3, xã K, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/9/2018, Nguyễn Văn T đi bộ trên đường Lê Văn Lương, hướng từ phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xuống xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Do không tìm được tài sản để sơ hở nên T tiếp tục đi bộ vào Khu AC làng đại học để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà trọ số 915/20 đường Lê Thị Kỉnh, tổ 17, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện khu nhà trọ không đóng cửa rào, bên trong có nhiều xe mô tô dựng trước cửa các phòng trọ. T đi vào bên trong khu nhà trọ, quan sát các phòng trọ đã đóng cửa ngủ, T liền đi lại chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67 của anh Phan Văn Chỉnh đang đậu trước cửa phòng trọ số 4.6 của khu nhà trọ để trộm cắp. Do xe của anh C không khóa cổ xe nên T trộm cắp được xe dẫn ra khỏi khu nhà trọ. Khi dẫn bộ xe mô tô biển số 63B2-564.67 ra cách nơi trộm cắp được khoảng 500m, thì T bị lực lượng dân phòng xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt giữ cùng chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67, giao Công an xã Phước Kiển lập hồ sơ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè thụ ý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67 trị giá 31.200.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Phan Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2019 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án :

- 01 USB, bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh của Nguyễn Văn T đang dẫn bộ chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67 (Lưu hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh, biển số 63B2-564.67, số máy JF58E0406053, số khung 5801EY520298, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Nhà Bè đã trao trả lại cho bị hại anh Phan Văn C là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67 của ông Phan Văn C tại trước phòng trọ số 4.6, nhà trọ số 915/20 đường Lê Thị Kỉnh, tổ 17, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Trị giá tài sản trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè kết luận là 31.200.000 đồng.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, bị cáo đã cố ý vi phạm. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn C đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng vụ án gồm:

- 01 USB, bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh của Nguyễn Văn T đang dẫn bộ chiếc xe mô tô biển số 63B2-564.67 (Lưu hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh, biển số 63B2-564.67, số máy JF58E0406053, số khung 5801EY520298, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trao trả lại cho bị hại ông Phan Văn C là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các Điều 331, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Kim Ngọc Trần Thanh T	**Phạm Thị Lựu**

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu